

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TKD24B2**

Năm học: **24-25**

Mã MH/MĐ: **MH03162**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Lý thuyết kế toán**

Số TC: **3**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2453403020074	Huỳnh Băng	Băng	26/07/2009				8	10.0	9.5	10.0		8.3		8.8
2	2453403020075	Võ Thị Kim	Chi	19/06/2009				6	8.0	4.0	10.0		7.3		7.2
3	2453403020076	Trần Khánh	Duy	03/02/2009				4	4.5	4.0	8.5		7.5		6.7
4	2453403020077	Nguyễn Mỹ	Duyên	06/08/2009				4.5	9.5	9.0	7.5		7.0		7.4
5	2453403020078	Hà Phong	Đạt	05/08/2009				5	10.0	8.0	8.0		9.0		8.7
6	2453403020079	Kiều Thanh	Đức	29/04/2008				0	0.0	0.0	0.0		CT		0.0
7	2453403020080	Âu Kỳ Hiếu	Em	23/04/2009				3.5	8.0	5.0	10.0		8.3		7.8
8	2453403020081	Huỳnh Gia	Hân	25/07/2009				8	10.0	9.5	10.0		10.0		9.8
9	2453403020082	Lâm Kiến	Hồng	19/09/2009				8	9.5	9.5	9.5		8.8		9.0
10	2453403020083	Nguyễn Thị Cẩm	Hồng	17/04/2009				8	10.0	8.0	10.0		5.8		7.1
11	2453403020084	Dương Lê	Huy	08/10/2009				3.5	10.0	2.0	8.0		6.5		6.4
12	2453403020086	Nguyễn Đình	Lợi	16/08/2009				3	4.5	5.5	6.0		5.0		5.0
13	2453403020087	Nur Juliy Ah	Mach	29/05/2008				0	0.0	0.0	0.0		CT		0.0
14	2453403020088	Trần Gia	Mãng	25/09/2009				6	9.0	8.5	4.0		7.0		7.0
15	2453403020089	Thái Hoàng	Minh	14/06/2009				0	0.0	0.0	0.0		CT		0.0
16	2453403020090	Nguyễn Thị Thúy	Ngân	02/06/2001				10	10.0	10.0	10.0		10.0		10.0
17	2453403020091	Lê Bảo	Ngọc	04/10/2009				3	1.0	7.5	8.0		5.0		5.1
18	2453403020092	Trần Kim	Ngọc	16/05/2009				1	10.0	2.0	5.0		4.0	8.0	6.8
19	2453403020093	Đặng Thị Mỹ	Như	15/01/2009				8	9.0	7.5	8.5		6.5		7.2
20	2453403020094	Phạm Hoàng	Phúc	04/04/2009				0	0.0	0.0	0.0		CT		0.0
21	2453403020095	Siti	Saphira	18/03/2009				8	10.0	9.0	8.0		5.5		6.8
22	2453403020096	Bùi Đăng Hữu	Tài	16/04/2009				4	10.0	6.5	0.0		5.0		5.1
23	2453403020097	Nguyễn Thọ	Thành	29/12/2009				5	2.0	3.0	10.0		5.5		5.3
24	2453403020098	Dương Nhật	Thị	04/05/2009				4	6.5	7.5	6.5		6.0		6.2
25	2453403020099	Nguyễn Thị Ngọc	Trang	07/08/2009				6	10.0	9.0	8.0		8.0		8.2
26	2453403020100	Trịnh Phú	Trạng	04/03/2008				5	3.0	6.0	6.0		5.3		5.2
27	2453403020102	Phan Thái Ngọc	Trâm	28/08/2009				5.5	8.0	6.0	6.5		6.0		6.3
28	2453403020103	Đinh Đào Thanh	Trúc	30/07/2009				4	10.0	6.5	6.5		5.0		5.9
29	2453403020104	Hồ Thị Cẩm	Tú	30/12/2009				4.5	8.0	5.5	7.5		6.0		6.3
30	2453403020105	Nguyễn Huỳnh Kim	Tuyền	11/08/2009				4	2.0	7.5	8.0		3.0	8.0	7.0
31	2453403020106	Đinh Phạm Mỹ	Uyên	09/11/2009				8.5	8.0	9.5	10.0		7.0		7.8
32	2453403020107	Nguyễn Thị Kim	Uyên	08/01/2009				6.5	10.0	8.0	8.5		6.0		7.0
33	2453403020108	Nguyễn Thị Mai	Vàng	19/09/2009				6	9.0	7.5	10.0		7.3		7.8
34	2453403020109	Lâm Yến	Vy	04/02/2009				2	7.0	7.0	3.0		5.8		5.5
35	2453403020110	Nguyễn Tường	Vy	15/10/2009				2	6.0	7.5	8.0		5.0		5.6
36	2453403020111	Lâm Xuân	Yến	11/08/2009				4	2.0	6.5	7.5		5.0		5.1

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 31 tháng 7 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Lê Thị Mỹ Dung